

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-PT  
Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**  
*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Tân;  
Bà Võ Thị Mỹ Dung,

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 179/2024/HSPT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Trương Thanh S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST, ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Thanh S**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số A, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Trương Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Diệp Thị Ngọc T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh S:* Bà Huỳnh Thị Kiều D – Luật sư Văn phòng L1 – Chi nhánh T3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Trần Ngọc N, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Huỳnh M.

Địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Cúc M1, sinh năm 1974 - Chủ hộ kinh doanh (có mặt).

Địa chỉ: Số H, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Ông Võ Hồng V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Ngô Văn S2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do từng là nhân viên quản lý kinh doanh (Hộ kinh doanh Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Huỳnh M) (gọi tắt là Cửa hàng H) nhưng đã bị chủ cửa hàng ra quyết định cho thôi việc vào ngày 21/12/2022. Ông Nguyễn Văn T2 là người làm thợ hồ có quen biết với S và biết S từng mua bán vật liệu xây dựng nên khoảng tháng 3/2023 ông T2 giới thiệu với S có ông Nguyễn Thanh L là người đang chuẩn bị xây dựng nhà để S chào bán vật liệu xây dựng. Thời gian này, do đang thiếu nợ nhiều người nên khi được ông T2 giới thiệu quen biết với ông L thì S nảy sinh ý định lừa đảo ông L bằng cách nói dối mình có bán vật liệu xây dựng nhằm làm cho ông L tin tưởng mua vật liệu xây dựng để chiếm đoạt tài sản là số tiền đặt cọc của ông L. Trước khi đến gặp ông L để thực hiện ý định, S chuẩn bị một tấm danh thiếp tên Trương Thanh P với tư cách là quản lý kinh doanh, 01 cuốn hóa đơn bán hàng của Cửa hàng H, 03 viên gạch dán và 01

viên gạch vuông làm hàng mẫu để tạo niềm tin khi giao dịch với ông L. Sau đó, S đến nhà ông L tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tại đây S gặp bà Trần Ngọc N là vợ ông L, S tự giới thiệu tên Trương Thanh P là quản lý kinh doanh của Cửa hàng H rồi đưa danh thiếp cho bà N để tạo lòng tin nên bà N gọi cho ông L về gặp S. Khi gặp ông L, S chào bán các loại vật liệu xây dựng với giá rẻ hơn những cửa hàng khác và đồng thời nói sẽ hỗ trợ giao vật liệu xây dựng đến nhà nên ông L đã tin tưởng và đồng ý mua vật liệu xây dựng gồm: Tole, sắt, xi măng, ... với tổng giá trị là 54.720.000 đồng. S viết hóa đơn bán hàng và ký tên P rồi giao cho ông L với nội dung hóa đơn như sau: Thép miền nam (sắt) 100kg sắt phi 6; 300 kg sắt phi 8; 65 cây sắt phi 10; 40 cây sắt phi 12; 15 kg dây dẻo (dây buộc tay giê); 100 bao xi măng hiệu Insse; 75 kg đai 10 x 20 (tai giê); 10m<sup>2</sup> tole lạnh trắng 5,7D (năm dem bảy) hiệu Hoa Sen; 24 cây hộp kềm Hoa Sen 30 x 60 (đòn tay) và 300 cái vít bấm tole sắt với tổng số tiền là 54.720.000 đồng. Sau khi viết hóa đơn xong, S yêu cầu ông L đưa trước số tiền 35.000.000 đồng gọi là tiền đặt cọc. S cam kết với ông L sẽ giao đủ số lượng, chủng loại vật liệu xây dựng như đã thỏa thuận ngày 20/3/2023. Do tin tưởng nên ông L đã giao cho S số tiền 35.000.000 đồng, sau đó S sử dụng số tiền này để trả nợ cá nhân hết mà không giao bất kỳ vật liệu xây dựng nào cho ông L như đã cam kết. Đến ngày 20/3/2023, ông L không nhận được vật liệu xây dựng nên đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Huỳnh M thì mới biết S đã bị đuổi việc trước đó, ông L liên lạc với S nhiều lần nhưng không được do S cố tình lẩn trốn để không trả tiền cho ông L. Ngày 21/5/2024, ông L đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B trình báo sự việc và tố giác hành vi của S, quá trình điều tra S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSBM ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Thanh S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST, ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của N1;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo S được tính từ ngày bị cáo S đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Trương Thanh S đã có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh với nội dung: Xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt treo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo xác định thống nhất tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo; căn cứ bị cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã khắc phục thiệt hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính phải chăm nuôi cha mẹ già, con bị cáo còn đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST, ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo: Bị cáo và vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo là lao động chính hiện nay bị cáo đang nuôi con bị cáo đi học và cha, mẹ đã già yếu không còn khả năng lao động; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, trong trường hợp không cho bị cáo hưởng án treo thì xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 01/10/2024, ngày 08/10/2024 bị cáo kháng cáo, kháng cáo của bị cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng tháng 3/2023, do đang thiếu nợ nhiều người nên bị cáo Trương Thanh S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh L và bà Trần Ngọc N bằng cách dùng thủ đoạn gian dối tự giới thiệu là nhân viên quản lý kinh doanh của Hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng và trang trí nội thất Huỳnh M để chào bán vật liệu xây dựng cho ông L, bà N (thực tế bị cáo đã bị cho thôi việc vào ngày 21/12/2022). Đến ngày 20/3/2023, bị cáo không có vật liệu xây dựng để giao cho ông L, bà N như đã cam kết. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền đặt cọc để mua vật liệu xây dựng của bị hại là 35.000.000 đồng. Bị cáo sử dụng số tiền đã chiếm đoạt để trả các khoản nợ của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thanh S được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản, bị cáo không tích cực lao động, sản xuất, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác để thực hiện hành vi gian dối và chiếm đoạt tài sản của họ làm của riêng để trả nợ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thanh S: Xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt treo.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã khắc bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng hình phạt treo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải nên cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người thực hiện hành vi phạm tội đã biết ăn năn, hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận một phần như nhận định tại mục [4].

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[7] Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thanh S.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2024/HS-ST, ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Trương Thanh S.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 06 (S1) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thanh S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND.TVL;
- TAND.TXBM;
- VKSND.TXBM;
- CQTHAHS.TXBM;
- CQTHADS.TXBM;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Duy Mỹ Ngọc**